

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày 16/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

- *Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Dương
2. Ông Đinh Quang Tuy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Như Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 30/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo:

1. T sinh năm 1981; tại xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 3B, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông S và bà O (đã chết); vợ Th và có 01 con 08 tuổi; tiền án không; tiền sự không; lịch sử bản thân năm 2013 bị Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 250.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. H sinh năm 1984; tại xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 6, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông C (đã chết) và bà L; vợ D, có 02 con lớn nhất 11 tuổi nhỏ nhất 09 tuổi; tiền sự không; tiền án không. Lịch sử bản thân năm 2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 09 chín tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, phạt bổ sung 5.000.000 đồng; năm 2013 bị Công an phường Phúc T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Tr sinh năm 1977; tại xã KA, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 3A, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp đại lý xổ số; trình độ văn hóa 08/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà T (đã chết); vợ Th và có 03 con lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. N sinh năm 1964; tại xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 5B, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T (đã chết) và bà C (đã chết); vợ H và có 04 con lớn nhất 32 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 08/10/2019 tại nhà ở của T, địa chỉ tại xóm 3B, xã KN; Công an tỉnh Ninh Bình lập biên bản thu giữ của T 02 bảng số lô, số đề và 01 điện thoại di động Samsung J7 có hai sim thuê bao là các số 0985251078 và số 0966361078, T đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin mua bán số lô, số đề với Tr, H và N. Hình thức chơi số lô, số đề như sau:

- Đề 02 số: Người chơi mua 02 số bất kỳ, nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng tỉ lệ 01/80.

- Đề 03 số: Người chơi chọn 03 số bất kỳ, nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng tỉ lệ 01/400

- Lô Hà Nội: Người chơi mua 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, đọ với 27 giải, nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải xổ số nào, thì trúng thưởng và được hưởng 80.000 đồng/1 điểm.

- Lô xiên 2: Người chơi mua 02 cặp số, mỗi cặp 02 số; nếu đọ với 02 số cuối của 27 giải nếu trúng được trả thưởng gấp 10 lần.

- Lô xiên 3: Người chơi mua 03 cặp số, mỗi cặp 02 số, đọ với 02 số cuối của 27 giải, nếu trúng được trả thưởng gấp 40 lần.

- Lô xiên 4: Người chơi mua 04 cặp số, mỗi cặp 02 số, đọ với 02 số cuối của 27 giải, nếu trúng được trả thưởng gấp 100 lần.

- Lô Ninh Bình: Người chơi mua 01 điểm lô tương ứng 20.000 đồng, người chơi mua 02 số bất kỳ nếu trùng với 02 số cuối của 27 giải thì trúng thưởng tỉ lệ 01/70.

Trong ngày sau khi có kết quả xổ số, các đối tượng sẽ đối chiếu, tính toán tiền mua, tiền trúng thưởng và thanh toán tiền cho nhau, để trả thưởng cho những người chơi trúng số lô, số đề. Hành vi mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Chiều ngày 08/10/2019 Tr mang một bảng số lô, số đề đã bán cho khách với tổng số tiền 5.839.000 đồng đến nộp cho T (trong đó đề 02 số là 1.879.000 đồng, lô Ninh Bình là 2.840.000 đồng, lô Hà Nội là 920.000 đồng, lô xiên 3 là 200.000 đồng). Sau khi nhận bảng số lô, số đề của Tr, T tách một phần số lô, số đề của Tr với số tiền là 3.791.000 đồng giữ lại để tính toán thắng thua với Tr; phần số lô, số đề còn lại của Tr với số tiền là 2.048.000 đồng T tổng hợp vào cùng với bảng số lô,

số đề của T đã bán cho khách qua đường với số tiền là 13.882.000 đồng, thành tổng số tiền là 15.930.000 đồng, T tiếp tục tách băng số lô, số đề này thành 02 băng trên 02 tờ giấy; T sử dụng điện thoại Samsung có sim số thuê bao 0985251078 chụp ảnh hai băng số lô, số đề và nhắn tin chuyển một băng số lô, số đề đến điện thoại Samsung có hai sim thuê bao là 0979496383 và 0973371471 cho H với số tiền là 10.295.000 đồng và nhắn tin chuyển một băng số lô, số đề đến điện thoại Samsung A7 cho N với số tiền là 5.635.000 đồng. Tr, T, N và H mới chuyển băng số lô, số đề cho nhau, nhưng chưa thanh toán tiền cho nhau.

Quá trình điều tra thu giữ của T 03 băng số lô số đề; 01 điện thoại Samsung J7 Pro có 02 sim thuê bao là 0985251078 và 0966361078; thu giữ của N 01 điện thoại Samsung A7 không có sim; Tr tự nguyện giao nộp số tiền là 5.839.000 đồng; T tự nguyện giao nộp số tiền là 15.930.000 đồng. Riêng điện thoại của H sau đó H đã vứt đi cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Kết luận giám định số 57/KLGD-PC09-TL ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chữ biết, chữ số được viết bằng mực bút bi màu đen trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, so với chữ viết, chữ số của Tr trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người viết ra. Chữ viết, chữ số được viết bằng mực bút bi màu đen trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ viết, chữ số của T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M7 đến M14 là do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 03/CT-VKSYK ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo T, H, N, Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo T, H, N, Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Tr. Xử phạt các bị cáo N và Tr, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ là 21.769.000 đồng; 01 điện

thoại Samsung J7 có 2 sim thuê bao là 0985251078 và 0966361078 của T; 01 điện thoại Samsung A7 của N; riêng 02 chiếc sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa T, H, N, Tr đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng T, H, N, Tr đều đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ và nội dung tin nhắn trong điện thoại di động đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Chiều ngày 08/10/2019 Tr chuyển cho T một bảng số lô, số đề với số tiền là 5.839.000 đồng. Sau khi nhận bảng số lô, số đề của Tr, T tách một phần số lô, số đề với số tiền là 3.791.000 đồng để tính toán thắng thua với Tr; phần số lô, số đề còn lại của Tr với số tiền là 2.048.000 đồng, T tổng hợp vào cùng với bảng số lô, số đề của T với số tiền là 13.882.000 đồng, thành tổng số tiền là 15.930.000 đồng. T tiếp tục chia số lô, số đề này thành hai bảng; bảng thứ nhất với số tiền là 10.295.000 đồng T chụp ảnh nhắn tin chuyển qua Zalo cho H, bảng thứ hai với số tiền là 5.635.000 đồng T chụp ảnh nhắn tin qua Zalo chuyển cho N.

Như vậy, Tr mua số lô, số đề với số tiền là 5.839.000 đồng; T bán và mua số lô, số đề với tổng số tiền là 21.769.000 đồng; H bán số lô, số đề với số tiền là 10.295.000 đồng; N bán số lô, số đề với số tiền là 5.635.000 đồng.

Hành vi mua bán các con số tự nhiên với nhau theo hình thức số lô, số đề; rồi so sánh với kết quả xổ số; nhằm mục đích được thua bằng tiền, của các bị cáo T, H, N và Tr là trái pháp luật. Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề của mỗi bị cáo đều trên 5.000.000 đồng, nên hành vi của T, H, N và Tr đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo T, H, N và Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Cả bốn bị cáo T, H, N, Tr đều không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo T “Tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả với số tiền là 15.930.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo H “Tkhẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cả bố và mẹ đều là người có công với cách mạng, bố bị cáo được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ bị cáo được thưởng kỷ niệm chương thanh niên xung phong” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Tr “Tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả với số tiền là 5.893.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc Trhợp ít nghiêm trọng; Tkhẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng” theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo N “Phạm tội lần đầu và thuộc Trhợp ít nghiêm trọng; Tkhẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Bị cáo H về nhân thân đã bị Tòa án kết án và đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng đều đã được xóa án tích; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

Bị cáo T về nhân thân năm 2013 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng đã được xóa tiền sự; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

Các bị cáo N và Tr đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo N và bị cáo Tr là phù hợp với pháp luật.

[5] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ của T 01 điện thoại Samsung J7 có 2 sim thuê bao gồm các số 0985251078 và 0966361078; của N 01 điện thoại Samsung A7 không có sim và tổng số tiền là 21.769.000 đồng.

- Đối với 02 chiếc điện thoại, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng 02 chiếc sim điện thoại, trong đó có một sim không sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 21.769.000 đồng, trong đó của T là 15.930.000 đồng, của Tr là 5.839.000 đồng, đây là số tiền T và Tr sử dụng để mua số lô, số đề; T và Tr tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo H, T, N, Tr đều bị xử có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo H, T, N, Tr phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với T.

Xử phạt:

- H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

- T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo H và 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo H và bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã KN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H và gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo H, bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Tr.

Xử phạt:

- N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

-Tr 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà 01 điện thoại Samsung J7 của T; 01 điện thoại Samsung A7 của N; riêng 02 chiếc sim điện thoại số thuê bao 0985251078 và 0966361078 đang lắp trong điện thoại Samsung J7 thì tịch thu tiêu hủy. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ là 21.769.000 đồng (trong đó số tiền của T tự nguyện giao nộp là 15.930.000 đồng và số tiền Tr tự nguyện giao nộp là 5.839.000 đồng). Toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi số 02 ngày 05/01/2020 của Công an huyện YK.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo H, T, N, Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực